Q 4th N42

口史記

歌謠諺俗
識語

AB417

Sách mượn từ Thư Viện Đại Học Yale
Còn nhiều sách xưa trong Quán Ven Đường

南音錄

Nam âm lục

AB 417

古 Cổ 今 kim 國 quốc 人 nhân 精 tinh 魄 phách

口 Khẩu 史 sử 記 ký

俗 Tục	敬 Ca	識 Sấm
諺 ngạn	謠 dao	語 ngữ

立 Lập 言 ngôn 奕 dịch 世 thế 不 bất 朽 hủ

目錄
Mục lục

詞歌婦士武詞歌家農
Từ ca phụ sĩ Vũ từ ca gia nông

歌謠種情
ca dao chủng tình

詞歌家士工歌謠語諺
từ ca gia sĩ công ca dao ngữ ngạn

雜閒常雜歡集
tạp thường tạp tụng tập

集文今語諺近
tập văn kim ngữ ngạn cận

讖語錄說
sấm ngữ lục thuyết

今文
kim văn

集時尚
tập thời thượng

察觀為儈爽人
sát quan vi khoái sảng nhân

錄專為僅誌此
lục chuyên vi cận chí thử

意非見起体上風
ý phi kiến khởi thể thượng phong

著作珠樹子輯
trước tác châu thụ tử tập

林翰
lâm hàn

謹輯
cẩn tập

奉抄
phụng sao

勝俊鄭美彰
Thắng Tuấn Trịnh Mỹ Chương

士婦歌詞

Sĩ phụ ca từ

菓棵儒孰

Quả cầu nho nhỏ

丐婦雲雲

Cái vỏ vãn vãn

矜英學斯

Vầy anh học gần

殺英學賒

Mai anh học xa

英祕姵徐課迸巴

Anh lấy em từ thủa mười ba

迍箱迸參妾陀輒琨

Đến năm mười tám thiếp đã nàm con

勉外妾駭群輪

Ra ngoài thiếp hai còn lon

衛茹妾色輒琨究扒

Về nhà thiếp đã nàm con cùng chàng

琨奇時翔弓揩劒昂藏

Con cả thời bắn cung múa kiếm ngang tàng

𥫱次𠄩

Con thứ hai

𠬠別𢷾冊𠁿塲移詩

Đá biết cập sách vào trường đi thi

𥫱次巴𢷾拌姦芸

Con thứ ba buôn bán trầm nghề

𠀧𠄩俗箔𡎏茹唉制

Con hai đứa bé ở nhà ăn chơi

唉制紲襍擲丕

An chơi mày tùi dụng giời

单橘擷遶勢鷗貼肭

Đan phên chằn gió, giết voi sem đầu

制朱霵動霈遙

Chơi cho sấm động mưa giao

迸𠄩閘滂揆𠁿墫金

Mười hai cửa bể giốt vào chôn kim

制朱朏畔泍沈

Chơi cho bong bóng phải chìm

硉黃且淊梏檻漠淋

Đá vàng thả nổi, gỗ lim lập lờ

耕	林	聚	移	鱗	丐
canh	cầu	chợ	di	bống	cái
場	包	於	筆	摸	緂
trường	vào	anh	bút	mua	Mua
官	多	杜	於	枝	𠓨
quan	lắm	đỗ	anh	mai	Mày
黏	娘	網	於	移	網
sâu	nàng	, vọng	anh	di	Vọng

徒	學	祕	署	喂	俺
trò	học	lấy	chớ	ôi	Em
南	吏	哆(呶)	安	絽	𠱋	戢
nằm	lại	no	, ăn	vải	肢	Giai

答詞
Đáp từ

𣍐	朱	當	𣍐	𣍐	祕
chồng	cho	đáng	thắm	chồng	Lấy
黑	齒	紅	媽	點	粧	功	補
đen	răng	hồng	má	điểm	trang	công	Bổ

	庄	貪	鞔	奇	沟	連
	Phăng	Tham	ruộng	cà	ao	liên
貪	衛	丐	筆	丐	硯	英	徒
Tham	vẽ	cái	bút	cái	nghiên	anh	đồ
	能	唆	包	固	粮	庫	
	Hày	ăn	đá	có	lương	kho	
役	之	鹿	庄	唆	呶	吏	南
Việc	chi	mà	chăng	ăn	no	lại	nằm
	鵙	腰	包	固	網	桃	
	giai	lưng	đá	có	vong	đào	
巽	絕	包	固	襖	袍	弄	班
Tốn	vải	đá	có	áo	bao	vua	ban

武士婦敬詞 六 八
Vũ sĩ phụ ca từ (lục / sáu) (bát / tám)

卽征婦敬
Tức Trinh phụ ca

同登固甫丘驢
Đồng-đăng có phố Kỳ-lừa

固娘蘇氏固厨三清
Có nàng Tô thị, có chuã Tam-thanh

埃蓮處諒穷英
Ai lẽn sử Lạng cùng anh

惜功博媄生成黜姵
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em

𠀧拎𣍐醪捻腩
Tày cầm bầu rượu nắm nem

欺慨悄敬唼姵哏咄
Khi vui quẽn hết nhỏi em dận đo

梗(捷)鐄趁靚滝吳
Ganh vàng đi đò sông Ngô

賧鄰臥綵想趁摸滝滄
Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương

包	厨	搭	没	旬	香	
Vao	chua	thập	một	tuần	hương	
咽	紧	拜	畢	方	厨	尼
Miệng	khẩn	vái	bốn	phương	chua	này
		又	体			
		Hựu	thể			

丐	鴞	落	濫	波	滝	
Cái	cô	lận	lội	bờ	sông	
梗(捷)	粘	逸	畝	啃	哭	呢	嚩
Ganh	gạo	dừa	chông	tiếng	khóc	nỉ	non
	娘	術	餧	丐	穷	混	
	Nang	vê	nuôi	cái	cung	con	
朱	英	趁	趴	渚	嫩	高	朋(平)
Cho	anh	đi	chầy	nước	non	Cao	bằng
	聘	趁	竹	壽	木	桟	
	Ngày	đi	trúc	chửa	mọc	mảng	
	聘	術	竹	色	高	朋	菀	笳
	Ngày	vê	trúc	đá	cao	bằng	ngọn	the
		聘	趁	糟	壽	趁	糍
		Ngày	đi	lua	chửa	chia	ve

同 đồng

浩 đầy　　氅 hoe

氈 đỏ　　耏 chửa

色 đỏ　　施 em

蹇 đi　　施 em

糟 luá

時 thời　　褲 vận

術 về　　時 thời

時 ngày

術 về　　琨 Con

時 ngày

琨 Con

氅 chồng

周 có

耏 chửa

梯 lạt

游 ru

時 thời

蓬 bồng

單 dan

網 vong

單 dan

琨 con

杵 mang

秉 đầy

床 giường

朱 cho

娘 nàng

八 bát 8	六 lục 6	詞 lời	歌 ca	家 gia	農 Nông
兒 Đoài	𡥈 sứ	𥪡 cây	特 đực, được	特 đực, được	𩓐 nhàu	扱 đi	庄 chẳng	衛 vệ	𠊛 chồng	閉 bế	婚 vợ	𠉜 hôn	俗 đứa	乖 vai	𡥈 sứ	兒 Đoài	𧵑 con	喻 Dủ
兔 con	𡥈 sứ	𡨸 con	哨 tiếng	吓 ạ	呵 á	哭 khóc	欺 Khi	令 lệnh	功 Công
兒 Đoài	朱 cho	頭 đầu	昂 ngang	𥪡 sẽ	色 dá	顯 Đua	群 con	俺 Em
吒 cha	𠀧 giàu	𠬠 lam	𠬜 bầy	𠓨 chia	吏 lại	𨑨 dua	𠓛 đứng	扱 chia	𠊛 gái	特 được	哭 là	𠀧 giàu	時 thời	𠓨 chia	𠊛 phận	俺 Em	哭 là
𩓐 nhiều	包 bao	兒 Đoài	𧵑 con	𡥈 sứ	𠓨 chia	哭 là	特 được	分 phận

夢 尬 腩 尬 歪 涓

Mừng chín thang chín giời mưa

油 媕 趁 闢 趁 暑 默 油

Dù em đi sớm đi trưa mặc dầu

夢 尬 腩 尬 空 涓

Mừng chín thang chín không mưa

媄 猥 半 奇 耕 栽 鴐 唼

Mẹ con bán cá cầy bừa mà ăn

娘 術 也 粘 巴 肢

Nàng về đá gạo ba giăng

底 英 梗 活 高 平 術 吟

Để anh gánh nước Cao Bằng về ngâm

英 姤 媕 別 糟 傘 核

Anh đô em biết bưa mấy cây

別 滝 傘 曲 別 遽 傘 層

Biết sông mấy khúc biết mấy tầng

妬 奄 撥 瀝 葉 枝
Đó em quét sạch lá rừng

底 英 肴(勸) 瘉 朱 停 容 核
Để anh khuyên gió, cho dừng rung cây

埃 夕 朱 鱣 奄 蓬
Ai lạm cho mắm em bông

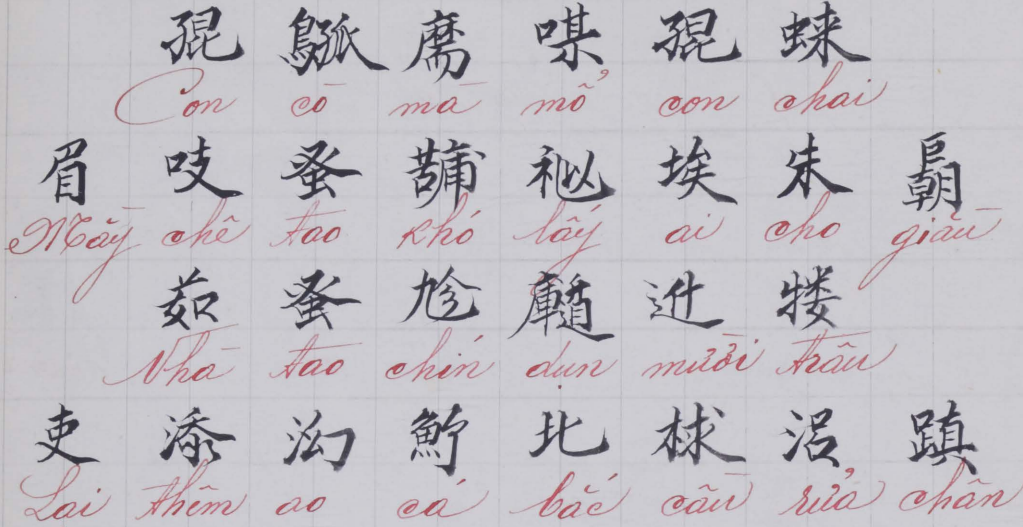
朱 蘚 奄 嘩 朱 鼓 奄 吱
Cho dừa em khứ, cho chồng em chê

黦 蒲 傷 仉 唼 拎
Choi bồ thương kẻ ăn dong

古(固) 鼓 傷 仉 鄰 空 沒 瘉
Có chồng thương kẻ nằm không một mình

固 鼓 傷 仉 永 鼓
Có chồng thương kẻ vắng chồng

永 鼓 傷 仉 蹔 同 麽 嗃
Vắng chồng thương kẻ dừng đông ma kêu



Sách mượn từ Thư Viện Đại Học Yale
Còn nhiều sách xưa trong Quán Ven Đường

工 商 雜 敬
Công thương tạp ca

最 戈 英 到 制 茹
Hôm qua anh đến chơi nhà

覓 媄 離 網 覓 吒 離 株
Thầy mẹ nằm võng, Thầy cha nằm giường

覓 媄 施 離 坦 英 傷
Thầy em nằm đất anh thương

英 核 摸 楷 揀 株 參 湯
Anh đi mua gỗ, đóng giường tám thang

畀 陰 英 搕 朋 鎮
Bốn góc anh chạm bằng vàng

四 圍 扒 薄(鉑) 朱 娘 離 制
Tứ vi bát bạc cho nàng nằm chơi

頭 廊 固 沒 核 核
Đầu làng có một cây da

鱸 廊 核 标 圩 芭 核 茄
Cuội làng cây Thị, ngõ ba cây cà

油 英 趁 勸 衛 渚
Du anh di sớm vệ trưa
英 拱 扔 沫 核 茄 茹 跩
Anh cũng nghỉ mát cây cà nhà tôi
英 包 英 庄 蹲 庄 蹺
Anh vào anh chẳng đứng chẳng ngồi
訖 哭 英 沛 緣 跩 英 恤
Hay là anh phải duyên tôi anh buồn
英 恤 英 庄 悶 趁 挼
Anh buồn anh chẳng muốn đi buồn
沒 本 畢 利 英 恤 夕 之
Một vốn bốn lời, anh buồn làm chi
跩 哭 猥 妈 汝 時
Tôi là con gái nhỏ thì
庄 擇 錢 嬤 夕 之 悖 悖
Chẳng thách tiền cưới, làm chi bé bàng
醞 花 只 祕 闖 官
Rượu hoa chỉ lấy muôn quan
樓 補 尬 逐 戶 行 咬 制
Trâu bò chín chục, họ hàng ăn chơi

錢	鐄	只	祕	迸	堆	
Vong	vang	chỉ	lấy	mười	đôi	
繞	艄	森	㠯心	錢	丟	汶	漫
Nhiễu	Tàu	Trâm	Tâm,	Tiền	giời	một	man
	节	罗	貼	嗨	貼	啖	
	Cao	la	của	hoi	của	han	
意	錢	引	嬤	英	算	世	节
Ý	Tiền	dẫn	cười,	anh	Toan	thế	nao

別	饒	徐	課	捲	繩	
Biệt	nhau	từ	thua	buôn	thúng	
森	扒	斫	擬	色	曾	尒	番
Trâm	chập	nghìn	nôi	đã	từng	mấy	phen

睟	罗	猥	妈	桐	生	
Cối	la	con	gai	Đồng	Sinh	
睟	趍	半	酳	戈	營	翁	僕
Cối	đi	bán	ruộu,	qua	dinh	ông	Nghề

掫	𡳞	仍	差	僕	翁	
ve	ra	lính	sai	bộc	ông	
猥	固	色	辟	僕	翁	辟
con	có	đã	đôi	bộc	ông	đôi
猥	固	時	默	猥	固	
con	có	thời	mặc	con	Có	
該	舅	𠊛	𠱠	朱	肢	扎
Cái	cậu	lấy	mà,	cho	lìng	Chát

棱	𨉟	𡗶	𡗶	咬	英	辅	畢	巴
riêng	trong	𡗶	mừng	ăn	anh	năm,	bốn	Ba
怖	𡗶	悃	𡗶	咬	猿	嗎	鳥	點
lo	nửa	mừng	nửa	hột,	viộn	kêu	Chim	
艘	𣍐	𣍐	汝	踮	蹟	車		
đò	xuống	xuống	nhỏ	bước	chân	Xa		
煩	穷	怖	仍	柙	脑	揱		
phiền	cùng	lo	những	sạp,	mình	Gieo		
番	𣍐	𣍐	沒	油	𠊛			
phiên	sấu	tháng	một	Dầu	họ			

迭 姑 行 燦 英 結 緣 朱 耒
Gặp cô hàng Sến, anh kết duyên cho rồi

行 姑 矜 仍 桂 穹 茼
Hàng cô may những quế cùng hồi

固 林 蒲 結 吏 固 坶 番 咪
Có mệt bồ kết, lại có nồi phèn thưa

柿 香 贅 姑 底 边 競 蒲
Bó hương thơm, cô để bên cạnh bồ

英 想 姑 卒 本
Anh tưởng cô tốt vốn,

英 買 踰 𠀧 肢
anh mới vô làm dàng

庄 轰 加 楛 賽 傘 艘
Chàng may ra lược trai mây sủng

色 渚 如 桔 𠀧 升 林 油
Đá chờ như gáo làm thùng múc dầu

庄 群 窓 膴 麽 尭
Chàng con mật mở gì đâu

吏 術 坦 壘 採 榄 撦 蟳
Lại về đất bãi hai dầu thần tàm

群 歪 群 淆 群 嫩
Còn giỏi còn nước còn non

群 姑 半 酩 英 群 醝 酧
Còn cô bán rượu, anh còn say sưa

埃 術 恩 喻 姑 行 樑
Ai về nhắn như cô hàng chè

詔 帆 挾 淆 共 牟 朱 英
Chiều buồm sập nước, chở mầu cho anh

情種謠

Tình chủng dao

連 尒 固 盎 遷 撐
Trên giời có đám mây sanh
麥 钟 遷 皇 終 舡 遷 鐶
Giữa mây thăng chung quoanh mây vàng
約 起 英 祕 特 娘
Vời gì anh lấy được nàng
底 英 摸 堎 麻 場 術 塔
Để anh mua gạch Bát-tràng vẽ Sây
英 塔 育 英 吏 塔 昂
Anh Sây dọc, anh lại Sây ngang
塔 湖 半 月 朱 娘 浣 蹟
Sây hồ bán nguyệt, cho nàng rửa chân
茹 英 固 沒 核 爭
Nhà anh có một cây chanh
奴 壽 黜 梗 奴 色 黜 花
Nó chửa ra cành, nó đã ra hoa
茹 英 固 沒 媄 榇
Nhà anh có một mẹ già

燇 粗 庄 尬 撅 茹 庄 鋮
Cấu com chàng chín, quết nhã chàng nên

唌 餌 吏 蜷 盤 連
An cổ lại ngồi bàn trên

栓 輪 缽 處 底 連 侯 婆
Mâm son bát sứ, để lên hầu bà

是 何 言 哉
Thị hà ngôn tai

姑 翰 術 固 忮 英 庄
Cô minh vẽ, có nhỏ anh chàng

英 術 群 忮
Anh vẽ còn nhỏ,

丐 含 蔆 姑 翰 唜
cái ham ràng cô minh cười

核 高 邕 揸 同 又
Cây cao gio dập dung dưng

埃 衛 塘 意 嗯 穷 堆 姑
Ai về dường ấy, nhắn cùng đôi cô

英 伶 功 役 糊 塗
Anh nay công việc hồ đồ

婚 猥 庄 固 別 乎 悒 埃
Vợ con chẳng có, biết hồ cậy ai

匆 踈 踊 格 梅 赫
Chẳn thỏ đối gốc mai già

嗨 琛 翁 月 老 固 茹 屹 庄
Hỏi thăm ông Nguyệt-lão, có nhà hay chăng?

院 畑 湿 倘 鄴 膝 翁 肢
Ngọn đèn thấp thoáng dưới bóng ông Giàng

埃 抚 猥 得 玉 從 升 堆 尼
Ai đem con người ngọc thung thăng chốn nay

劊 肢 劊 奇 坡 樵
Sáng giăng sáng cả bờ giao

巴 果 姑 意 姑 节 群 空
Ba bốn cô ây, cô nao con không

姑 节 稱 玉 腭 紅
Cô nao mặt ngọc má hồng

睡 低 们 結 彡 鈇 鍼 庄
Đôi dây muốn kết lam chồng nên chăng

重 程 如 纖 空 捭
Trong thanh như non không quai

如 船 空 裡 如 埃 空 鈇
Như thuyền không lái, như ai không chồng

禮 禛 禮 詔 庄 淹
Gối chăn gối chiếu chăng êm

禮 繆 庄 吠 朋 禮 頭 兩
Gối lụa chăng mền bằng gối đầu hai

船 空 杜 渡 蘭 亭
Thuyền không đỗ bến Lan đình
些 空 些 決 祕 躺 麻 催
Ca không ta quyết lấy mình ma thôi

船 術 固 忸 渡 庄
Thuyền vẽ có nhỏ bến chàng
渡 時 沒 胞 康 乂 待 船
Bến thời một dạ, không không đợi thuyền

忸 埃 如 忸 糙 牢
Nhỏ ai như nhỏ thuốc lào
色 墫 吊 衄 吏 桃 吊 蓮
Đỏ chôn điếu xuống lại đào điếu lên

蹦 蓮 核 契 姅 暇
Trèo lên cây chẽ nửa ngay
埃 彡 咏 嚀 悉 眉 契 唉
Ai lam chua đặng lòng may chẽ ôi

姤 埃 蜷 網 空 迭
Đô ai ngồi vòng không dưa

游 猥 空 喝 英 憐 酳 沁
Ru con không hát, anh chưa ruộu hãm

姤 埃 憐 特 酳 沁
Đô ai chưa được ruộu hãm

憐 唉 糠 尬 憐 喃 朧 諸
Chưa ăn thuốc chín, chưa nằm ngủ trưa

媄 媔 貪 覇
Mẹ em tham giàu

媔 祕 沛 繩 馱 衕 比 卑 絲
Em lấy phải thằng chồng bé tỷ tỷ tỷ

廊 連 助 鄴 少 慨 佳 蘇
Lang trên chợ dưới, thiếu gì giai tơ

挖 身 朱 繩 衕 奴 揩 扜
Đem thân cho thằng bé nó dày vò

務 冬 胎 烈 奴 喃 狐 色 悉
Mùa đông tháng rét, nó nằm co vào lòng

拱 多 恍 罗 妈 周 鈇
cũng đa mang là gái có chồng
迸 聒 尬 忍 節 離卧 空 奇 迸
Mười đêm chín nhịn hít, nằm không cả mười
吶 加 悖 姊 奄 唜
Nói ra sợ chị em cười
膦 紅 擁 費 舌 茂 春 撐
Má hồng bỏ phí, thiệt đời xuân xanh
奄 拱 料 翰 貝 繩 衔 羞 名
Em cũng liệu mình, mấy thằng bé trẻ danh
聒 離卧 掬 棋
Đêm nằm sờ nó,
窘 觥 朱 奴 拖 恼
quần quoanh cho nó đỏ buồn
欺 奄 恼 奄 吏
Khi em buồn, em lại
闭 繩 衔 奴 蓮 連
bế thằng bé nó lên trên
奴 群 衔 瘐 包 鋮 粘 粕 夷
Nó con bé dại, dỗ nên cơm cháo gì

奴 膿 奴 嘅 嗷 又
Nó ngủ nó gảy khi khi
沒 職 鉏 劇 群 麩 畀 春
Một giữa đín sáng, còn gì là xuân
姊 娡 喂 花 妥 尒 咨
Chị em ôi : hoa nở mấy lần

繩 駄 娡 奴 庄 加 麩
Chăng chồng em nó chẳng ra gì
祖 鮹 捉 砲 奴 時 制 荒
Cổ tôm sóc diá nó thì chơi hoang
咍 加 醜 妾 虎 扒
Nói ra xấu thiếp hổ chang
奴 打 奴 破 散 荒 閘 茹
Nó đánh nó phá tan hoang cửa nhà
咍 低 固 姊 娡 茹
Nói đây có chị em nhà
群 甎 巴 駄 粘 尒 邸 斤 芫
Còn năm ba bát gạo, mấy vại cân bông

半 趁 底 者 女 朱 𣍐
Bán đi đê giả nọ cho chồng

𡯂 唌 歇 忍 底 朋 悉 𣍐 𤵜
Con ăn hết nhịn, đê bằng lòng chồng con

噔 咳 嗑 果 蒲 丸
Đăng cây ngậm quả bồ hòn

歌 謠 叢 集
Ca dao tụng tập

得 些 蓮 岗 時 恼
Người ta lên núi thời vui
𦋥 辟 蓮 岗 仍 雖 穷 蹦
Sao tôi lên núi, những chui cùng theo

姉 娩 些 蓮 岗 採 茶
Chị em ta lên núi hái tse
採 甎 巴 蕂 竈 溪 些 吏 蠪
Hái năm ba lá, xuống khe ta lại ngồi

揚 𢃇 𣍐 辯 猥 鯰
Dường đến ra bán con cô
猥 鱗 奴 洛 猥 鯰 奴 飛
Con le nó lội, con cô nó bay

乫 湄 渚 沚 戈 𣐈
Giời mưa nước chảy qua sân
祕 鼓 翁 老 戈 各 時 催
Cấy chông ông lão qua lần thời thôi

包	暴	翁	老	朝	歪	
Bao	giờ	ông	lão	hâu	giời	
時	俺	吏	劒	沒	得	猥	糊
Thời	em	lại	kiếm	một	người	con	giai

稔	乂	腩	乂	暇	乂	
Năm	năm	tháng	tháng	ngay	ngay	
吝	乂	呂	乂	劄	乂	殺	乂
Lân	lân	lứa	lứa,	giây	giây	mai	mai
	固	埃	時	拱	世	尼	
	Có	ai	thời	cũng	thế	nay	
空	埃	時	拱	如	暇	固	埃
Không	ai	thời	cũng	như	ngay	có	ai
	劫	數	吁	潴	夕	得	
	Kiếp	sau	sin	chớ	lam	người	
夕	核	通(樁)	蹲	钟	歪	麽	吆	𠱋
Lam	cây	thông	đứng	đứa	giời	ma	𠱋	reo
又作	劫	數	吁	潴	夕	彔	
Hựu tác:	Kiếp	sau	sin	chớ	lam	người	
夕	堆	點	雁	掠	歪	麽	𠱋	𠱋
Lam	đôi	chim	nhạn	tung	giời	ma	bây	bây

創 肢 媕 忺 最 歪
Sáng giăng em nghỉ đôi giời

媕 蟅 媕 底 丐 事 茂 媕 𪀄
Em ngồi em dể cái xự đổi em ra

事 茂 朋 丐 蔓 柊
Xự đổi bằng cái lá da

深 如 咽 狂 𡦂 吒 丐 事 茂
Thăm như miệng chó, chiêm cha cái xự đổi

班 時 官 顛 如 神
Ban ngay quan lớn như Thần

班 聅 官 顛 秦 縉 如 魔
Ban đêm quan lớn Thần mần như ma

遝 浦 祕 特 糈 緰
Nạ giống lấy được giai tơ

聅 潮 漢 許 如 吳 特 鐄
Đêm nằm hớn hở như Ngô được vàng

糈 新 祕 沛 遝 浦
Giai tân lấy phải nạ giống

如 Như 渃 nước 鯵 mặn 嗯 thôi, 諶 chậm 悉 lòng 咯 lợn 嫩 non

祕 Lấy 𣍐 chồng 庄 chàng 別 biết 麵 mặt 𣍐 chồng

賤 Đêm 鄰 nằm 綟 tơ 想 tưởng 語 ngỏ 翁 ông 廊 láng 麟 giềng

群 Con 緣 duyên 仉 rể 迍 đón 得 người 迭 đưa

竭 Hết 緣 duyên 永 vắng 乞 ngất 如 như 厨 chua 婆 Bà 厨 Danh

恼 Buồn 油 dầu 恼 buồn 吟 ni 恼 buồn 嫩 non

恼 Buồn 術 về 汶 một 淊 nỗi 闣 sớm 琨 con 悶 muộn 𣍐 chồng

𣘚 Đi 𠊛 đâu 騧 mà 庄 chàng 祕 lấy 𣍐 chồng

得 Người 些 ta 祕 lấy 竭 hết, 種 chồng 蒙 mông 騧 mà 嗷 gạo

他 浪 空 別 朱 甘
Thà rằng không biết cho cam

別 麽 仉 北 歟 南 砦 隅
Biết ma kẻ bắc người nam ngại ngùng

他 浪 空 別 朱 双
Thà rằng không biết cho song

別 麽 仉 北 歟 東 添 恤
Biết ma kẻ bắc người đông thêm buồn

恤 星 庄 悶 吶 如
Buồn tanh chẳng muốn nói ra

悶 趁 唼 餌 庄 麤 节 吵 迸
Muốn đi ăn cỗ, chẳng ma nào mời

𣍐 坤 辰 沒 基 圖
chồng khôn thời nổi cỏ đồ

若 朋 𣍐 瘐 武 夫 礦 軨
Nhược bằng chồng giải, vũ phu nặng mình

	埃	喂	待	余	踣	穷
	Ai	ôi !	đợi	mấy	tối	cùng
踣	群	拱	貝	絲	紅	煮	車
Tôi	còn	gỏ	mỏi	tơ	hồng	chưa	se

	貼	味	埃	覌	庄	啄
	Của	chưa	ai	thấy	chẳng	thèm
婑	朱	姊	摟	獃	婑	咳	時
Em	cho	chị	muộn	chồng	em	vải	ngay

	汶	官	罗	余	森	同
	Một	quan	là	mấy	trăm	đồng
汶	貝	絲	紅	罗	余	森	綾
Một	mỏi	tơ	hồng,	là	mấy	trăm	giây

	汶	箱	固	余	腩	春
	Một	năm	có	mấy	tháng	xuân
汶	時	固	余	祿	寅	劚	最
Một	ngay	có	mấy	giờ	dần	sớm	mai

制	春	嘺	弼	春	該	
Chới	xuân	kẻo	hết	xuân	đi	
丐	棻	崇	畜	奴	時	蹺	黏
Cái	giả	song	sọc	nó	thì	theo	sàu

惜	台	花	妥	边	棱	
Ciếc	thày	hoa	nở	bên	rừng	
贊	嘆	埃	別	吵	陵	埃	說
Chơm	cày	ai	biết,	ngát	lừng	ai	hảy

責	吒	責	媄	茹	娘	
Trách	cha	thách	mẹ	nhà	nàng	
拎	斤	庄	別	畧	鑲	說	鍮
Cầm	cân	chàng	biết	là	vàng	hay	thâu
	寔	鑲	庄	沛	鍮	覓
	Thực	vàng	chẳng	phải	thâu	đâu
得	挽	此	焰	朱	劦	憑	鑲
Được	đem	thử	lửa,	cho	đâu	lòng	vàng

	媕	術	媕	嗨	媄	吒
	Êm	vẽ	em	hỏi	mẹ	cha
固	朱	媕	祕	𡦂	賒	屹	斯
Có	cho	em	lấy	chồng	xa	hẳn	gần

	固	𤵚	麾	嫁	𡦂	賒
	Có	con	ma	gả	chồng	xa
沒	罗	秩	踰	𠄩	罗	秩	𤵚
Một	la	mất	giỏ,	hai	la	mất	con
	固	𤵚	麾	嫁	𡦂	斯
	Có	con	ma	gả	chồng	gần
固	八(蚌)	耕(美)	芹	奴	拱	抱	朱
Có	bát	canh	cần,	nó	cùng	đem	cho

	英	術	英	保	媄	吒
	Anh	vẽ	anh	bảo	mẹ	cha
扒	落	底	嬉	扒	鵝	底	招
Bắt	lọn	để	cười,	bắt	gà	để	theo

歟 蹺 時 秘 拱 蹺
Bầu leo thời bí củng leo
沒 森 官 貴 決 趙 姑 翰
Một thăm quan quý quyết Siêu cô minh

舅 喂 捕 襖 媕 加
Cậu ôi : bố áo em ra
朱 媕 杉 塺 嘺 麼 塺 諸
Cho em đi chợ , kẻo mà chợ chửa

辟 無 緣 祕 沛 丐 德 翁 馱 舂
Tôi vô duyên , lấy phải cái đức ông chồng già
嗆 馱 庄 便 嗆 吒 歟 琪
Gọi chồng chẳng tiện , gọi cha người cười

具 罗 具 喂 辟 空 祕 具 覮
Cụ là cụ ôi , tôi không lấy cụ đâu
具 徵 畧 楣 拗 鸞 朱 巽 錢
Cụ đứng cạo mặt nhỏ râu cho tốn tiền

悶 唼 豆 阜 漿 艚
Muốn ăn đậu phụ tương tàu

捱 交 打 鋸 抌 頭 趁 修
mai dao đánh réo gọt đầu đi tu

包 厨 覓 住 小 辻 巴
Vào chùa thấy chú tiểu mười ba

翁 師 辻 畧 娓 禁 辻 𣍐
Ông sư mười bốn, vải già mười lăm

懞 朱 沒 脇 堆 森
Mong cho một tháng đôi dâm

戳 罗 礼 伏 黏 唻 娓 禁
Trước la lễ phật, sâu thăm vải già

南 無 德 伏 弥 陀
Nam vô đức Phật Di-Đà

翁 罗 生 佛 姑 罗 小 僧
Ông la sinh phật, cô la tiểu tăng

小 僧 戳 佛 嚙 浪
Tiểu tăng trước Phật rằng:

吁 介 菓 福 朱 朋 善 緣
Sin cần quả phúc, cho bằng thiện duyên

巴 姑 隊 粘 連 厨
Ba cô đội gạo liền chùa

沒 姑 厭 攤 捕 符 朱 師
Một cô yếm thắn, bổ bùa cho sư

師 術 師 瘖 相 思
Sư vẽ sư ốm tương tư

瘖 隣 瘖 六 朱 師 濁 頭
Ốm lân ốm lóc cho sư chọc đầu

埃 夕 朱 胞 師 愁
Ai lâm cho dạ sư sầu

朱 朊 師 痮 朱 瓢 担 綫
Cho ruột sư héo, cho bầu dứt giây

翁 師 撥 棍 嚧 ㄨ
Ông sư chống gậy lu đu

嗨 啄 婁 娓 駝 膜 塘 希
Hỏi thăm bà vải cho mu đường nào

妥	娓	買	吶	餐	𠊛何	
Ba	vai	mỏi	nói	Sôn	Sao	
趍	戈	庸	膜	時	包	駕	膜
Di	qua	phố	rồn,	thời	vào	chợ	mua

繩	濁	咬	沛	更(美)	栏	
Chàng	Học	ăn	phải	canh	mảng	
打	滛	打	戛	喪	薨	奇	厨
Đánh	dâm	đánh	dít	thôi	hoàng	cả	chua
妥	娓	祕	棍	抱	拮	
Ba	vai	lấy	gậy	đem	khua	
剷	吒	繩	濁	奪,	厨	妥	之
Chiêm	cha	thằng	Học	ở	chua	ba	chi

芭	姑	趍	攙	𥪡	狼	
Ba	cô	đi	thăn	bồ	lang	
底	𥪡	狼	帝,	包	廊	採	花
Đế	bồ	lang	đấy,	vào	lang	hái	hoa
採	隔	梗	俸	吏	遼	梗	羅
Hái	hết	canh	bổng,	lại	sang	canh	la

採	移	採	吏	欺	加(點)	秩	脯
Hái	đi	hái	lại,	chi	ra	mất	bo

	蝿	鑲	沁	法	泛	囚	
	Rồng	vàng	thấm	nước	ao	tù	
得	坤	奏,	貝(余)	得	愚	塭	聆
Người	chôn	ở	mấy	người	ngu	bực	minh

	懷	仙	朱	鮈	奴	撈	
	Hoài	tiên	cho	cu	nó	vo	
懷	羿	司	馬,	朱	鮈	奴	炊
Hoài	giường	Ếu	mả	cho	cô	nó	soi

	繩	吃	固	丐	扇	模	
	Chăng	bẹm	có	cái	quạt	mo	
主	翁	吁	拭,	巴	脯	尬	婁
Chủ	ông	sin	đôi	ba	bô	chín	trâu
	吃	浪	吃	庄	祕	婁	
	Bẹm	răng	bẹm	chăng	lấy	trâu	
主	翁	吁	拭,	沒	婢	魡	鯽
Chủ	ông	sin	đôi	một	sâu	cá	mè

	吃	浪	吃	庄	祕	鯽	
	Bọm	ràng	bọm	chăng	lấy	me
主	翁	吁	拭	沒	笈	梏	檻
Chủ	ông	sin	đôi	một	be	gỗ	lim
	吃	浪	吃	庄	祕	檻	
	Bọm	ràng	bọm	chăng	lấy	lim	
主	翁	吁	拭	猳	鮎	玳	瑁
Chủ	ông	sin	đôi	con	chim	đồi	mồi
	吃	浪	吃	庄	祕	瑁	
	Bọm	ràng	bọm	chăng	lấy	mồi	
主	翁	吁	拭	捻	欸	吃	悶
Chủ	ông	sin	đôi	nằm	sôi,	bọm	mùng

	丐	鯽	罗	丐	鯽	由	
	Cái	cô	la	cái	cô	ro	
泰	加(嚟)	担	駄	色	怙	唌	厩
Thứa	ra	đến	chọ,	đá	lo	ăn	qua
	行	厩	行	粹	排	嚟	
	Hàng	bán	hàng	bún	bảy	ra	
猳	昧	嗲	嗛	睏	戈	每	行
Con	một	lâm	lép	nom	qua	mọi	hàng

餅	糕	朱	至	餅	糖	
Bánh	duc	cho	chí	bánh	đường	
糾	徐	蘑	烺	穷	行	粗	鷄
Cứ	tui	khoai	lang	cung	hàng	cháo	kê
	唉	耒	撿	簽	加(哟)	術	
	ăn	rồi	cắp	nón	ra	về	
貸	行	炙	狂	吏	黎	膊	包
Thấy	hàng	chả	chó,	lại	lê	thôn	vào
	炙	尼	妥	半	澄	包	
	Chả	nay	ba	bán	chưng	bao	
巴	同	沒	扱	時	节	碎	摸
Ba	đồng	một	gặp,	thời	nào	tôi	mua
	吶	对	浪	摸	朱	獸	
	Nói	đối	rằng,	mua	cho	chồng	
術	到	钟	同	拽	簽	鬼	唆
Về	đến	đứa	đồng,	ngã	nón	ngồi	ăn
	唉	耒	沏	搓	沏	暉	
	Ăn	rồi	đầu	quận	đầu	quoanh	
術	茹	埃	别	病	根	羔	尼
Về	nhà	ai	biết	bịnh	căn	nhưỡng	nay

	柴	翁	則	仍	錢	拵
	thầy	ông	bởi	những	tiền	Đem
腩	穷	灾	仍	卦	加(買)	貼
nem	ơng	chả	những	quẻ	ra	Sem
祿	包	腩	哎	灾	哎	爺
giỏ	bao	nem	ăn	chả	ăn	Nao

	碳	如	白	鼈	鴞	巧
	vôi	như	bạch	thằng	cò	Cái
術	時	辟	布	褪	恥	固
vẽ	thời	đòi	bố	lẻ	muốn	Có
	吱	庄	吶	庄	布	
	chẽ	chẳng	nói	chẳng	Bố	
鼬	鴞	謎	雷	肭	抹	嫫
ra	cò	mê	lôi	ruột	moé	Mẹ

	丐	鳥瓜	丐	鼈	丐	農
	cái	cō	cái	vạc	cái	nông
夠	眉	揾	糟	茹	翁	唉	鳥瓜
Sao	mi	dâm	lúa	nhà	ông	hỏi	cō
	褪	翁	踣	蹲	連	坡	
	Lấy	ông	tôi	đứng	trên	bờ	
媄	猥	丐	亦	覩	与	朱	踣	箕
Mẹ	con	cái	diệc	đỏ	ngỏ	cho	tôi	cia
	庄	信	翁	扒	趁	堆		
	Chẳng	tin	ông	bắt	đi	đôi		
媄	猥	茹	奴	群	蹺	低	箕
Mẹ	con	nhà	nó	con	ngồi	dây	cia

	丐	鰾	趁	駑	林	芹	
	Cái	bóng	đi	chọ	Cầu	cần	
覧	巴	翁	停	掇	陳	燔	粘
Thấy	ba	ông	bụt	cỏi	thần	nấu	cơm
	翁	時	撵	又	擲	又	
	Ông	thời	sói	sói	đờn	đờn	
翁	時	唸	憲	坦	粘	空	浩
Ông	thời	ế	hử	nôi	cơm	không	dây

埃 蓮 竟 吉 大 同
Ai lên Cánh cát Đại đồng
嗨 唻 姑 秀 固 麩 尼 壽
Hỏi thăm cô Tú, có chồng hay chưa
固 麩 辋 外 辋 初
Có chồng năm ngoái năm sửa
辋 𠊛 麩 薨 時 壽 固 麩
Năm nay chồng chết thời chưa có chồng

賭 最 戈 買 噲 罢 賭
Đêm hôm qua, mới gọi là đêm
肭 痒 如 粿 脆 扶 如 櫺
Ruột sốt như muối, dạ nẽn như dừa

賭 最 戈 捽 砲 油 耗
Đêm hôm qua, giọt địa dầu hao
橋 嫩 空 燐 寬 蚤 捽 油
Bấc non không cháy, oan tao giọt dầu

睹	戈	捽	砲	油	潛	
Đêm	qua	giột	diả	dầu	dầy	
橘	嫩	空	矧	寃	眉	油	喂
Bắc	non	không	chảy,	oan	mày	dầu	ôi

丐	膕	眉	膕	朱	數	
Cái	ngủ	may	ngủ	cho	lâu	
媄	眉	趍	耡	同	淒	耆	衛
Mẹ	mày	đi	cầy	đồng	sâu	chửa	về
	扒	特	猆	鯽	猆	魨	
	Bắt	được	con	diếc	con	chê	
拎	古	雷	衛	北	潛	彡	氈
Cầm	cô	lôi	về,	bắc	nước	lam	lông
	咒	腩	時	底	份	鼓	
	Miệng	nạc	thời	để	phần	chồng	
咒	昌	媄	嗑	咒	恚	猆	咳
Miệng	xương	mẹ	gậm,	miệng	lòng	con	ăn

腌	肫	粢	茹	制	奎	翁	肢	翁
toi	nhà	sôi	chưng	chôi	Xuống	Ông	giang	Ông
粢	粗	欸	欸	鉢	固	固	伴	固
sôi	cơm	chưng	bánh	bát	Có	có	bạn	có
蒸	飯	擠	打	擠	固	粗	糁	粗
chưng	bánh	lẹp	đánh	lẹp	Có	cơm	nếp	cơm
椒	欖	鮞	搓	鮞	丐	釜	醞	釜
tiu	đó	khiếu	mang	khiếu	Cái	hủ	rượu	hủ
欖	渃	齋	策	齋	丐	媄	紂	媄
đó	nước	trai	sách	trai	Cái	mẹ	chai	mẹ
耕	椄	喻	椄	喻	猳	猳	頭	猳
cây	đi	lon	đi	lon	Con	con	đầu	con
眉	泡	婁	泡	婁	蚤	蚤	蚤	蚤
mày	ao	trâu	ao	trâu	Cao	Cao	Cao	Cao
魚心	橋	捶	渃	捶	鉢	鉢	鉢	鉢
tôm	đó	hát	đây	hát	Hát	Hát	Hát	Hát
蘆	駕	半	半	半	半	半	半	半
Chiên	cho	bán	bán	bán	Bán	Bán	Bán	Bán

𡎚	閘	𡨸	𠊛
Cao	ở	cửa	vua
蚤	𡗶	鱒	咱
Cao	lam	mắm	thính
蚤	猏	翁	杜(社)
Cao	con	ông	Sả
蚤	默	襖	楼
Cao	mặc	áo	gai
眉	挼	檐	卵
Cao	mang	dó	méo
蚤	拎	猏	交
Cao	cầm	con	dao

眉	𡗶	𡨸	𠊛
Mây	ở	cửa	đến
眉	𡗶	鱒	咱
Mây	lam	mắm	chua
眉	猏	翁	正
Mây	con	ông	Chính
眉	默	襖	撑
Mây	mặc	áo	vá
眉	挼	蒲	臺
Mây	mang	bồ	đài
眉	拎	丐	斜
Mây	cầm	cái	kéo

蚤	𡗶	丕	
Cao	lam	vạy	
蚤	捘	紅	
Cao	buôn	lông	
蚤	祕	嬸	
Cao	lấy	vợ	
蚤	𡎚	茹	圭
Cao	ở	nhà	quê

眉	𡗶	𩙿	
Mây	lam	sao	
眉	捘	棍	
Mây	buôn	cậy	
眉	祕	獃	
Mây	lấy	chồng	
眉	𡎚	仉	墾
Mây	ở	kẻ	chợ

讖語錄

Sâm ngữ lục

連 歪 擲 岗 擲 遷
Lên giời do núi do mây

𡗶 滝 擲 法 術 低 擲 得
Xuống sông do nước, vẽ dây do người

擲 徐 迸 參 堆 迸
Do tư mười tám đôi mười

擲 移 擲 吏 到 得 迸 艦
Do di do lại đến người mười làm

织 𡥈 麽 纔 昂 歪
Chi dâu mà buộc ngang giời

糜 𡥈 麽 拧 仍 得 浪 盧
Chuối dâu mà chửa những người lăng lỏ

包 暴 貼(站) 木 閣 東
Bao giờ có mọc cửa đông

吒 猥 茹 意 捆 撻 饒 移
Cha con nhà ấy, bế bồng nhau đi

包 暴 帝 祕 特 低
Bao giờ đấy lấy được đây
北 林 滝 丐 朱 柴 媄 邀
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang

支 ㄔ 倀 ㄔ 丐 厝 扔 焙
Chi chi chanh chang Cái danh thôi lửa
猥 馭 薨 章 巴 方 並 帝
Con ngựa chết chương Ba phương tịnh đế
執 制 移 尋 幽 失 扒 特
Chấp chế di tìm ú Tìm bắt được

横 山 箕 壈 黜 包
Hoành sơn kia lôi ra vào
鮎 嗃 望 帝 豁 嗷 假 王
Chim kêu vọng đế, hum gao giả vương
弓 肢 産 固 歪 揚
Cung giàng sản có giới dương
嬴 撐 悯 此 沒 場 春 秋
Con xanh muôn thủ một trường xuân thu

埃	吃	克	用	鞘	復	雛	猥
Ai	hay	Khắc	dụng	bầy	phục	thù	con
石	唸	旗	心	儒	頭	嫩	
Thạch	ngọn	cờ	nhập	nhó	đầu	non	
	城	猫	怒	奔	之	擬	術
	thành	mèo	nộ	bon	bon	dó	về
	墈	長	来	郎	鼻	羝	
	Dậm	thường	lai	láng	mũi	dê	
丐	揮	捧	仰	巴	戈	曷	幾
Cái	quơ	bưng	ngửa	ba	que	cuộc	Tan
	墜	南	拱	吏	帝	王	
	Cái	Nam	đỡ	lại	đế	vương	
真	人	覺	沛	畧	坊	柴	僧
Chân	nhân	đầu	phải	là	phường	thầy	Tăng
	童	謠	意	之	勾	浪	
	Đồng	dao	ấy	ấy	câu	rằng	
嫩	撐	麽	木	寔	齧	拱	奇
Non	xanh	mà	mọc	chẳng	răng	cũng	kỳ

性	離	黍	荒	跣	暴	閉
nhâm	ly	thử	ngọn	theo	giò	Bấy
平	厲	機	玄	傳	拱	埃
bình	mà	kỵ	huyền	truyện	dỏ	ai
皇	之	音	霸	霰	砂	屆
hoàng	âm	âm	chớp	sấm	nay	Và
觀	治	侵	色	数	氣	戈
quan	trị	sâm	dả	số	khí	qua
捻	生	書	拮	豎	夫	百
nắm	sinh	thử	cật	dám	phu	Baé
車	始	英	貝	奇	執	活
xe	Thuỷ	anh	mấy	cả	chấp	ô
兮	皇	傍	老	仍	吮	朱
hề	hoàng	bàng	lảo	nhưng	hay	Cho
鸞	觀	塘	加(點)	豎	群	殘
khởi	quan	dường	ra	dám	con	tàn
遷	捻	繩	傳	篤	之	催
mây	nắm	thẳng	truyện	dường	thôi	Thôi
遷	車	衛	彡	吏	些	還
mây	xe	vệ	di	lại	ta	Khởi
鸞	兮	鸞	杉	吏	些	還
Khởi	hề	khởi	di	lại	ta	khởi

諺語集 方言

Ngạn ngữ tập (phương ngôn)

1°) 沒 核 𠊛 庄 鹹 嫩
Một cây làm chẳng nên non

巴 核 合 吏 鹹 顯 岋 高
Ba cây họp lại, nên hòn núi cao

2°) 沒 料 𣍐 點 拱 料
Một liều nằm bấy cũng liều

拎 朋 猥 雜 制 嬲 扶 綫
(Cầm bằng con trẻ chơi diều đứt giây)

3°) 語 浪 姊 我 𡎚 撳
Ngỏ rằng chị ngả em nựng

埃 能 姊 我 𡎚 扒 咂 唋
Ai hay chị ngả, em bưng miệng cười

4°) 世 間 庄 迭 時 尠
Thế gian chẳng ít thời nhiều

俸 仍 埃 固 捷 調 朱 埃
Bổng dùng ai có đặt điều cho ai

5°) 世 間 婚 蘇 性 馱
Thế gian vợ giống tính chồng

茂 爺 柴 佪 蘇 宗 主 茹
Rối nào thầy tớ giống dòng chủ nhà

6) 𣍐 唼 炙 媒 唼 腩
Chông ăn cha, vợ ăn nem

餃 𣋚 固 噞 摸 訥 鹿 唼
Dứa ở có thêm, mua thịt ma ăn

7) 𡗶 貪 貼 殘 貼 隈
Đừng tham của rẻ của ối

仍 貼 浩 坳 畀 貼 庄 唁
Những của dầy nôi, là của chẳng ngon

8) 為 埃 鹿 固 穩 深
Vì ai ma có sống thâm

為 𡁵 固 果 固 栓 半 行
Vì đâu có quả có mâm bán hàng

9) 唼 菓 牧 仉 鼈 核
Ăn quả nhỏ kẻ giống cây

10) 唼 核 节 撩 核 意
An cây nao, rào cây ấy

11) 紩 湟 共 祕 纔 黎
Giấy rách để lấy lẽ

12) 打 穢 戈 閘 茹 霾
Đánh trông qua cửa nhà sấm

13) 餒 朱 瀝 緆 朱 贊
Đói cho sạch, rách cho thơm

14) 咍 唑 時 忮 祕 唑
Nói nhỏi thời nhỏ lấy nhỏi

15) 停 如 猬 蚊 豆 耒 吏 悲 飛
Đừng như con buồm, dại rồi loại bay

16) 唌 聽 坳 蹤 聽 向
Ăn thông nỗi, ngồi thông hưởng

17) 唌 固 所 奏 固 公 堂
Ăn có sở, ở có công đường

18) 唌 諸 除 數
Ăn chừa chừa sâu

19) 膕 骾 悁 昧 唌 扔 悁 咽
Ngủ ngay quen mắt, ăn vật quen miệng

20) 遹 朝 爷 支 朝 意
Gió chiều nào, che chiều ấy

21) 唌 趁 戳 蹔 浯 趁 數
Ăn đi thước, lội nước đi sâu

22) 昴 能 空 朋 秈 悁
Chăm hay không bằng dại quen

22) 𠊚 𡗶 𠯿 涯

Tôi lam ham nhai

23) 唌 固 涯 吶 固 忺

An có nhai, nói có nghĩ

24) 唌 饅 吶 証

An mạn nói ngay

群 欣 唌 齋 吶 對

Còn hòu ăn chay nói đối

25) 𠊚 朱 別 如 別 低

Đi cho biết đó biết đây

於 如 貝 媄 別 聘 爷 坤

Ở nhà mấy mẹ, biết ngay nào chồn

26) 式 數 買 別 聽 賊

Chúc lâu mới biết đêm giai

雖 數 買 別 浪 得 固 仁

Sống lâu mới biết rằng người có nhân

27) 斯 墨 時 黫 斯 炟 時 劊

Gần mực thời đen, gần ông thời sang

28) 𠊚 黢 時 賊 於 壟 時 輪

Ở bẩu thời giai, ở ông thời tròn

29) 固 姑 時 朝 拱 冬
Có cô thời cho cũng đông

姑 移 祕 戇 時 朝 拱 恆
Cô di lấy chồng, thời cho cũng vui

30) 群 錢 囌 注 囌 安
Còn tiền chén chú chén an

竭 錢 董 鼎 加 情 空 恆
Hết tiền đứng đỉnh ra tỉnh không vui

31) 欺 恆 辰 撫 秤 包
Khi vui thời vỗ tay vào

狙 欺 忙 吃 辰 吊 覽 埃
Đến khi kẻ ngất, thời nào thấy ai

32) 蜷 梂 蜷 館 庄 甆
Ngồi câu ngồi quán chẳng sao

係 埃 嗨 狙 色 包 饒 錢
Hễ ai hỏi đến, đã bao nhiêu tiền

33) 妈 固 戇 如 蝻 固 翅
Gái có chồng, như rồng có cánh

34) 芺 吒 唌 饅 芺 猥 渴 渚
Đói cha ăn mặm, đói con khát nước

35) 漢 王 群 麵 鼽 爺
Hán vương con mặt mũi nào

吼 未 吏 嚥 乡 𠊛 朱 停
Bú rồi lại liền, làm sao cho dành

庄 味 拱 体 罗 柽
Chẳng chua cũng thế là thành

庄 吼 拱 体 甘 硃 尬 核
Chẳng ngọt cũng thế cam sành chín cây

36) 文 章 賦 錄 皮 ㄋ
Văn chương phú lục bê bê

神 圖 暗 影 辰 迷 敏 芾
Thần đồ ám ảnh, thời mê mẩn đời

37) 棋 泊 罗 博 繩 貪
Cờ bạc là bạc thắng bần

閘 茹 半 竭 迭 頭 色 檎
Cửa nhà bán hết, đưa chân vào cùm

38) 抝 身 移 塘 坦 浴 得
Dem thân đi đường đất nước người

儉 猕 連 迸 拱 沛 嚕 罗 英
Kiếp bé lên mười, cũng phải gọi là anh

39) 坎 湟 時 衛 梂 喃
Nõi nát thời vê Câu nôm

猍 妈 嘮 哈 衛 𡎚 貝 媄 吒
Con gái nó mồm, vê ở mấy mẹ cha

40) 蜓 艱 吏 吱 蛇 鵙
Lươn ngắn lại chê thạch giai

鱲 鮓 哪 呶 吏 吱 蛛 歷 哈
Lớn bớn méo miệng, lại chê trai lệch mồm

41) 哖 充 蹪 格 核 充
An sung ngồi gốc cây sung

哖 耒 吏 捻 四 縱 五 橫
An rồi lại nêm tứ tung ngũ hoành

42) 他 浪 祕 注 腶 嗦
Tha rằng lấy chú sắm soan

功 女 庄 固 喝 溝 弓 遷
Công nợ chẳng cỏ, hát than cung mấy

43) 猍 耉 時 吏 少 耉
Con vua thời lại làm vua

猍 茹 柴 厨 吏 抉 蔓 核
Con nhà thầy chùa, lại quét lá đa

44) 想 浪 巾 帛 朱 生
Tưởng rằng khăn trắng cho sinh

別 覺 巾 帛 糴 情 朱 賻
Biết đâu khăn trắng, dẹp tình cho giải

45) 紅 顏 埃 劇 埃 覺
Hồng nhan ai kém ai đâu

仉 車 織 羅 得 樓 曷 鐄
Kẻ xe chỉ thắm, người sâu hạt vàng

近今文集

Cận kim văn tập

讀者請細察氣象非獨覓文理葩藻

Đọc giả thỉnh tế xát khí tượng, phi độc quan văn lý ba tảo

奇童問月

Kỳ đồng vấn nguyệt

節中秋天光雲靜

Tiết Trung thu thiên quang vân tĩnh

堆旅亭賖醒更戄

Thôn lữ đình sực tỉnh canh chuya

聰暄榮永界皮

Tai nghe vàng vàng bốn bề

翹娥域之特塏桂蘭

Giường nga vàng vặc giải kê quê lan

覓朕麾動悉鐮

Thấy giăng mà động lòng vàng

吟句问月麾端伞唑

Ngâm câu vấn nguyệt, mà đoan mây nhởi

嗨 姊 月 尒 唑 數 戳
Hỏi chị nguyệt, mấy nhỏi sâu thuộc
緣 故 鞘 麽 特 清 台
Duyên cớ sao, mà được thanh thỏi
月 浪 物 拽 駢 移
Nguyệt rằng vật đổi sao rồi
身 尼 歪 底 朱 得 燸 中
Thân nầy giới để cho người soi chung
彡 朱 痗 癈 英 雄
Làm cho mọi một anh hùng
斮 秋 霜 雪 汶 悉 清 光
Nghìn thu sương tuyết, một lòng thanh quang
嗨 姊 月 尒 塘 蓮 踴
Hỏi chị nguyệt, mấy đường lên tới
堆 蟾 宮 倣 吏 包 賒
Chốn thiềm cung, phòng lại bao sa
月 浪 些 吏 別 些
Nguyệt rằng ta lại biết ta
固 核 毋 桂 意 畏 姊 奄
Có cây đơn quế, ấy là chị em

英 雄 此 踊 麽 貼
Anh hùng thử đời ma sem

箕 混 玉 兎 怒 簾 水 晶
Kìa con ngọc thỏ, nọ đem thủy tinh

嗨 姊 月 固 情 庄 借
Hỡi chị nguyệt, có tình chàng ta

埃 畏 得 君 子 帝 惹
Ai là người quân tử đây nao

月 浪 慬 分 踈 耗
Nguyệt rằng tuổi phận thơ dào

強 蓮 強 膆 強 高 強 踰
Càng lên càng tỏ, càng cao càng thon

𢘑 身 域 ; 庄 痢
Cầm thân vàng vọc chẳng mon

包 饒 星 斗 畏 混 丐 茹
Bao nhiêu tinh đẩu, là con cái nhà

嗨 姊 月 媕 娥 伞 歲
Hỡi chị nguyệt, hằng nga mấy tuổi

擐 暇 森 班 最 時 加
Cùi ngày dâm, ban đòi thời ra

月 浪 軋 埃 得 些
Nguyệt rằng trong cõi người ta
冥 ㄘ 長 在 埃 陀 別 埃
Mình mình chẳng dạ, ai đã biết ai
丕 鋮 閨 稱 燸 芺
Vậy nên mở mặt soi đời
別 尼 正 直 別 得 邪 姦
Biết nói chính chực, biết người tà gian
暄 月 吶 悉 強 腰 月
Nghe nguyệt nói, lòng càng yêu nguyệt
別 悉 些 固 月 能 庄
Biết lòng ta có nguyệt hay chăng
悃 蓮 朱 鉏 宮 肢
Muốn lên cho đến cung giăng
結 緣 朱 特 姊 媞 買 他
Kết duyên cho đặng chị hằng mới tha
汶 肢 貝 汶 躬 些
Một giăng mây một mình ta
別 饒 軋 趺 更 巳 點 橋
Biết nhau trong lúc canh ba điểm thưng

淙 且 月 厭 悉 吏 嗨
Chong thả nguyệt nóm lòng lại hỏi
埃 塵 間 罗 埃 夕 𣎏
Ở ỏi trần gian, là ở lam sao
曷 茂 貼 似 占 包
Cuộc đời sem tựa chiếm bao
公 侯 卿 相 餐 𣎏 觝 錢
Công hầu khanh tướng, sôn sao trong vòng
爭 饒 只 為 唏 銅
Tranh nhau chỉ vị hỏi đồng
揷 饒 只 為 嫩 滝 貼 坌
Chớp nhau chỉ vị non sông của giời
月 吏 嗨 𡚴 得 君 子
Nguyệt lại hỏi, đến người quân tử
埃 罗 得 披 桂 長 安
Ai là người bẻ quế Trường-an
些 浪 魦 波 點 岸
Ca răng cá bể chim ngàn
茂 爺 庄 固 鳳 凰 鯨 魚
Đời nào chẳng có phượng hoàng vinh ngư

些 嗨 月 矧 踈 ; 矧
Ea hỏi nguyệt thần thở thở thần
月 嗨 些 魚 謹 ; 魚
Nguyệt hỏi ta ngờ ngẫn ngẫn ngờ

房 香 戰 案 彿 坡
Phòng hương thước án phất phở
囂 ; 膾 唯 簾 踈 哎 嗷
Hiu hiu gió thổi đem thưa ngạt ngào
駝 強 靄 月 強 高
Đem càng khuya nguyệt càng cao
月 些 些 月 別 包 饒 情
Nguyệt ta ta nguyệt, biết bao nhiêu tình
傘 勾 吟 戰 旅 亭
Mấy câu ngâm thước lữ đình
妬 埃 別 月 貝 翰 能 空
Hỡ ai biết nguyệt mấy mình hay không

雜說

Tạp thuyết

得儒者不可無文字
Người nho giả, bất khả vô văn tự.
庄旹呼仍拱廐汶蒝
Thắng hay ho, những cũng kiếm một bài.
况身名杜甲秀才
Huống thân danh đỗ giáp tú tài,
因時節曰汶蒝字對
Nhân ngày tết, viết một bài chữ đối
對曰
Đối viết
極英雄之眼界
cực anh hùng chi nhãn giới,
花草精神
hoa thảo tinh thần.
洩造化之心機
Tiết tạo hoá chi tâm cơ,
山河氣骨
sơn hà khí cốt.

曰 勾 對 諫 𥘅 蓮 楈
Viết câu đối, dán ngay lên cột
嗨 媄 眉 浪 悴 能 能
Hỏi mẹ may, rằng đốt hay hay
噬 浪 踡 吻 超 柴
Thửa rằng tôi vẫn chịu thầy

蟦 忯 吏 尒 緖 術 斀
Ngồi nghĩ lại mấy năm về trước
庄 瘦 爷 酥 丐 瘦 爷
Chẳng giải nao, giống cái giải nao
欺 逸 舲 想 賊 占 包
Khi rật mình, tưởng giặc chiếm bao
意 買 別 約 泛 罗 傳 俍
Ấy mới biết nước ao là truyện láng
𩜙 猳 造 撩 飭 空 懱
Sao con tạo, thêu người không chán
底 朱 饒 丐 瘦 無 澄
Để cho nhàu, cái giải vô chừng

制 朱 肥 鬚 朱 皀 脉
Chôi cho phỏ râu, cho chảng mắt,
朱 竜 解 捽 朱 捽 綫 胺
cho long giải giứt, cho chụt giây lưng,
群 貪 惜 墫 蹟 包 局 瘦
Còn tham tiếc chôn chân vào cuộc giại
催 ㄔ 潴 徐 低 瘦 買
Thôi thôi chớ tư dây giại mai
穿 多 情 罗 丐 無 情
Chử ơa tình, là cái vô tình
返 饒 些 仕 夕 清
Gặp nhàu ta sẽ làm thinh

局 桑 海 滾 昂 秦 漢
Cuộc tang hải dọc ngang Tần, Hán
跐 江 湖 鄴 伴 風 流
Bước giang hồ lấm bạn phong lưu
撐 箕 麽 拱 檜 求
Xanh kia mà cũng có câu

吹神尊熱乡尧慹塵
Sui thần tôn nhiệt lam nâu bụng thân
掄厦邋別身奇遇
Lộn mái đoé biết thân kỳ ngộ
強唜悯側固拗緣
Gượng cười mừng thấc có nhỏ duyên
忯翎洞唯嬋娟
Nghĩ mình đong đoi thuyền quyên
撰肢收攝塘船挼昂
Buộc lưng thu sếp khoang thuyền buôn ngang
船酉貤決邈胡漠
Thuyền đầu nhỏ, quyết sang Hồ mạc
順洞淹蛫傅俚赫
Thuận dong sông, theo bác lái già
校棹默；巳；
Cập chèo bẩy bẩy ba ba
隨悉吹虐禍罗浸庄
Cuỷ lòng suối ngược, họa là nổi chăng
船哃嚀聽澄淩故
Thuyền lăng đăng trông chừng bến cũ

撎 蹎 掉 捾 注 俚 嬤
Phé chẫn cheo vậy chú lại non
停 蹎 特 渴 旋 鯩
Đứng chẫn rải hết vuông tròn
包 甘 心 擿 翅 帆 脨 鯉
Đã cam tâm thẻ cánh buồn trông sao
船 群 弭 揉 篥 燾 凭
Thuyền còn mẹ, cầm sao chửa vững
客 方 賒 吏 孵 帆 蹺
Khách phương xa, lại dặng buồn theo
渚 沙 潘 掣 丐 蘞
Nước sa chồi siết cái bẹo
順 朝 渚 沘 飺 囂 擿 帆
Thuận chiều nước chảy gió hiu thẻ buồm
蹺 船 昏 吏 掙 沒 撲
Theo thuyền người lại buôn một mẻ
利 無 萬 耒 仕 乎 覓
Lời vô vàn, rồi sẻ hô khoan
巴 秋 飺 堺 腋 岸
Ba thu gió dại giàng ngàn

哏 埃 懇 諢 揹 彈 攙 空
Hẹn ai chịu khó ôm đàn vô không

咍 哏 更 濁 冲 森 我
Chơi hẹn lại đục chong tràm nga

俚 嫩 尼 吁 拖 咍 迾
Lái non nay sìn đò nhởi đưa

迾 埃 隴 仍 矧 蜍
Đưa ai luống những thẩn thờ

巴 秋 女 貝 悲 暴 罗 包
Ba thu nửa mấy bây giờ là bao

懞 朱 順 俚 淹 箫
Mong cho thuận lái êm sào

曷 珠 南 浦 花 桃 東 溪
Hạt châu Nam-phố, hoa đào Đông-khê

秀 才 阮 安 澜 作
Tú tài Nguyễn-an-Lan tác

贈京都女士

Tặng Kinh-Đô nữ sĩ

舟中女索贈詩侑酒

Chu trung nữ sách tặng thi, hựu tửu

阮安澜作

Nguyễn-an-Lan tác

傷得加鼻邊盧踈，
Thương người da chàng, tóc tơ thờ,
麻拱唷朱窖祿攎
Ma cung khen cho khéo lọc lừa
拹俚边溢勸唧酳
Khép lại bên doanh khuyên chuốc ruộu
揕策涧洛育吟詩
Cầm sao giòng nước dục ngâm thơ
野園核鞋朝淹邊
Dã viên cây có triều êm gió
狼藉楼臺耽凈濬
Lang tạ lâu đài lúi tanh mùa
魚謹忮埃麻感景，
Ngô ngần nhỏ ai ma cảm cảnh
劇懞忯待吏最除
Giấy mong nay đợi lại mai chờ

女士和

Nữ sĩ hoạ

步原唱韻

Bộ nguyên xướng vận

詫	之	瓢	淳	分	疥	踈
Sá	chi	bèo	bọt	phận	ngây	thơ
霧	特	猥	黮	塊	打	攎
mây	dược	con	đen	khối	đánh	lừa
醒	噞	心	情	薾	嘅	酳
Sảy	tiết	tâm	tình	vai	chén	xuộn
吟	懷	恩	愛	尒	句	詩
ngâm	hoài	ân	ái	mấy	câu	thơ
棹	蘭	庄	管	欺	撐	颸
chèo	lan	chàng	quản	khi	giông	gió
船	栢	群	咳	耽	氍	湄
thuyền	bách	còn	e	lúi	xuống	mùa
凳	盚	揩	彈	邈	淩	倍
Xâu	dán	ôm	đàn	sang	bến	vội
滝	滄	汶	觧	渚	農	除
Sông	Thương	một	giải	nước	nông	chờ

最 視 者 作 傳 畧
Tối Thị giả, Tác truyện lược

風 詞 意 著 頭 緊
phong từ, ý chú đầu cận

文 文 留 人 口 玆
văn văn lưu nhân khẩu tư

来 音 有 名 惟 訛
lai âm hữu danh, duy ngoa,

従 國 未 子 少 差
tòng quốc vị tử thiểu sai

國 惟 物 才 不 漸
quốc duy vật, tài bất tiệm

我 然 廢 间 復 二
Ngã nhiên phế gian phục nhị

盛 為 其 亦 述 存
thịnh vi kỳ diệc thuật tồn

象 云
tượng vân

丙 戌 拳 人 永 祥 教
Bính Tuất, cử nhân, Vĩnh Tường Giáo-

授 阮 有 貴 敬 書
thụ Nguyễn hữu Quý kính thư

門生鄭俊勝拜抄

Môn-sinh: Trịnh-Tuấn-Thắng bái sao

于永祥學堂

vu Vĩnh-Tường học Đường